

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2018/HS - ST
Ngày 24/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lạc

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thiết Hùng

2. Bà Chu Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Tứ là thư ký TAND huyện Hạ Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đinh Phương Mai và ông Nguyễn Tiến Hải– Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1.CAO THANH H (Tên gọi khác: HN), sinh năm 1987 tại Thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 10 Thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Hữu T (đã chết) và bà: Phùng Thị N, sinh năm 1948; có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1993 và 01con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt giam ngày 14/9/2017, hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

2.ĐẶNG VĂN H1 (Tên gọi khác: HM), sinh năm 1987 tại xã C, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 6 xã C, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Đặng Xuân T1, sinh năm 1954 và bà: Hoàng Thị H2, sinh năm 1954; có vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1993 và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền sự: Không;

Có 02 tiền án: - Tại bản án số 49/2012/HSST ngày 26/9/2012 TAND huyện Hạ Hòa xử phạt 17 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản chưa được xóa án tích.

-Tại bản án số 02/2015/HSST ngày 30/12/2015 TAND huyện Hạ Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội đánh bạc ,chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã, tạm giữ ngày 01/03/2018 đến ngày 04/03/2018 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú thọ. (Có mặt)

3. HOÀNG MINH G , sinh năm 1984 tại xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 8 xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Hoàng Bá T3, sinh năm 1955 và bà: Lê Thị L , sinh năm 1958; có vợ: Đoàn Thị M, sinh năm 1991 và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt.

4 -NGUYỄN VĂN T4, sinh năm 1993 tại xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 6 xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Nguyễn Văn T5, sinh năm 1953 và bà: Lý thị T6, sinh năm 1957; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/12/2017, tạm giam ngày 23/12/2017, hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú thọ. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Cao Thanh H:

Luật sư Nguyễn Thị Hằng N3 và Luật sư Trần Thị N2 – Văn phòng luật sư Hằng Nga thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội. (Có mặt)

Người bị hại:

1. Anh Đặng Minh T7 , sinh năm 1970 (Có mặt)

2. Anh Đặng Minh L1, sinh năm 1978 (Có mặt)

Đều có địa chỉ: Khu 8 Thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản cáo trạng số 13/QĐ - VKSHH ngày 09/3/2018 của VKSND huyện Hạ Hòa đã quyết định truy tố các bị cáo Cao Thanh H (HN), Hoàng Minh G và Nguyễn Văn T4 về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thuộc trường hợp quy định tại điểm a,i khoản 1 điều 134 BLHS2015; truy tố bị cáo Đặng Văn H1 (HM) về tội Cố ý gây thương tích theo điểm d, đ khoản 2 điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thuộc trường hợp quy định tại điểm a,i khoản 1 điều 134 BLHS2015 với các tình tiết phạm tội như sau:

Chiều ngày 27/9/2016 Hoàng Minh G cùng Nguyễn Anh T8 và Nguyễn Văn T4 đều ở xã Động lâm, huyện Hạ Hòa tỉnh Phú thọ đi bán dép tại khu vực đài tưởng niệm liệt sỹ thuộc khu 11 Thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa. Do G có quen biết Cao Thanh H ở Thị trấn Hạ Hòa nên khoảng hơn 17 giờ G đến nhà H mời H ra quán uống bia với mục đích nhờ H “rần mặt” T8 và T4 do G nghi ngờ T8 và T4 đã lấy tiền bán dép của G. H đồng ý. G quay lại dọn hàng cùng T8 và T4. Khoảng 10 phút sau H đi xe máy đến, G bảo H cứ ra quán bia chỗ cổng trung tâm văn hóa - thể thao huyện Hạ Hòa trước, G, T8 và T4 sẽ đến sau. H đồng ý đi ra quán bia của anh Vi Thế A, sinh năm 1984 ở cổng trung tâm văn hóa - thể thao thuộc khu 11 Thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú thọ ngồi chờ.

Sau khi dọn hàng xong, G, T8, T4 đến quán bia. G gọi bia hơi rồi chắt ra cốc thủy tinh và cả 4 người cùng uống. Một lúc sau thấy Đặng Văn H1 ở khu 6 xã C, huyện H đến. H bảo H1 ngồi uống bia cùng. Khi H1 vào uống bia được 15 phút thì Đặng Hải N là anh trai của H1 gọi điện cho H1, G đã mời N sang uống bia. Khoảng 20 phút sau N đi taxi đến cùng uống bia với H, G, T8, T4 và H1. Khi N đến uống bia được một lúc thì H ra về trước. Đến khoảng 20 giờ 30 phút anh Đặng Minh T7 và Nguyễn Xuân H4 đều ở Thị trấn H đến quán uống bia, 02 người ngồi bên cạnh bàn của nhóm G và gọi bia để uống. Khoảng 5 đến 7 phút sau thì G, T8, T4, H1 và N uống bia xong. G vào quầy thanh toán tiền, thời điểm này T8, T4, H1 và N vẫn ngồi tại bàn uống bia. Anh T7 có hỏi: “Chúng mày lai cái gì mà nặng thế?” H1 trả lời: “Chúng cháu đi bán dép, chú có mua dép không?”; T7 nói: “Đ.mẹ, giờ này mà mày lại bảo chú mua dép”. Thấy T7 chửi bậy, H1 nói: “Ông nói cho tử tế, đừng có Đ.mẹ” T7 lại nói: “Ồ, đây là cửa của miệng”, hai bên lời qua tiếng lại. Sau đó T7 ngồi uống bia tiếp. H1 đứng dậy lấy một cốc thủy tinh đập vào đầu T7 làm chiếc cốc bị vỡ, đầu T7 bị thương, rách da, chảy máu. Lập tức T7 đứng dậy cầm hai chai bia đập vỡ phần dít chai còn phần cổ chai giơ lên và nói: “Thằng nào vào đây tao đâm chết”. Vừa nói T7 vừa đi về nhóm H1. H1, T8, T4 thấy vậy lùi ra phía cổng chính lấy xe đi về phía đài tưởng niệm Liệt Sỹ. Cùng lúc này thì H chở con nhỏ đi xe máy đến gửi con ở quán phở của anh C1 đối diện quán bia rồi đi sang phía cửa quán bia chửi nhau với T7. Do mọi người can ngăn nên H sang đón và đưa con về nhà. H lấy 01 gậy rút loại gậy 3 khúc rồi một mình đi xe quay trở lại quán bia. Thấy H quay lại, H1, T8, T4, N và G cũng quay lại theo. H dựng xe ngoài đường trước cửa quán phở đi sang phía quán bia, thấy T7 02 tay cầm 02 cổ chai bia vỡ, H tút gậy rút trong người vẩy cho gậy dài ra và chỉ về phía T7 chửi: “Đ.mẹ thằng T7 Hơn mày thích chết không?”. H1 đứng kê đầu vào xe máy của H1 thách T7 chém. Thấy vậy T7 vút cổ chai bia vỡ chạy vào trong bếp của quán bia cầm 02 con dao phay chạy ra. Ngay lúc đó anh L1 đến dùng tay đẩy vào vai H1 và dùng chân đá vào bụng H1 đồng thời chạy lại giằng một con dao từ tay T7. Thấy thế H hô:” H1 mèo chạy đi, thằng T7 Hơn có dao đấy”, rồi nhóm H bỏ chạy. T7 cùng L1 cầm dao trên tay đuổi theo một đoạn

thì không đuổi nữa rồi quay lại quán bia. Nhóm của H bỏ chạy về phía đài tưởng niệm Liệt sỹ, H chạy vào cửa hàng làm biển quảng cáo của anh Khuất Duy T9 ở cách quán bia khoảng 70m, G, T4, H1 chạy theo vào quán, T8 và N chạy phía sau. H nhặt gậy sắt hộp dưới nền quán đưa cho T4 và H1, G cầm một gậy ống sắt tròn dài 2m, còn T8 và N vẫn chưa vào đến quán của anh T9. Thấy H, G, T4, H1 đều có gậy sắt chạy lại quán bia nên T8 và N cũng quay lại theo. Lúc này, T8 đã nhặt được và cầm ½ viên gạch ở ngoài đường gần cửa quán của anh T9, N không cầm gì.

Khi chạy quay lại quán bia, H chạy đầu tiên, tay cầm gậy rút, miệng hô to: “Đ.mẹ, chúng mày đánh chết mẹ anh em thằng T7 Hơ đi”. Thấy nhóm H đông người và có hung khí nên T7 và L1 bỏ chạy. Khi T7 vừa quay lưng bỏ chạy được 4,5 bước thì H dùng gậy rút vụt một phát từ trên xuống trúng vào mạn sườn trái của T7, T7 loạng choạng chạy về phía cửa phụ quán bia và hô “L1 ơi chạy vào đây” nhưng L1 chạy ra phía bãi đất trống trước cửa sân vận động. H và T4 tiếp tục đuổi đánh T7. Khi T7 chạy gần đến cửa phụ quán bia thì bị T4 dùng gậy sắt vụt vào lưng. T7 vừa chạy vừa ném con dao đang cầm trên tay về phía sau làm dao trúng vào chân của T4. T4 vút gậy xuống đất ngồi bo chân rồi đi bộ sang bên kia đường giáp huyện đội Hạ Hòa ngồi. Thấy T4 vút gậy xuống đất thì H nhặt luôn chiếc gậy của T4 tiếp tục đuổi đánh T7. T7 chạy đến trụ cột cổng bên trái của sân vận động huyện Hạ Hòa thì ngã ngồi bệt xuống đất, giơ tay bo đầu. Lúc này, G cũng cầm gậy sắt từ phía L1 chạy sang đánh T7, G dùng gậy sắt vụt một phát từ trên xuống vào người T7, còn H vụt liên tiếp nhiều phát vào đầu và người T7, T7 giơ tay bo đầu. Thấy T7 không chống cự được nữa nhóm của H bỏ đi không đánh nữa. G cầm gậy vụt trả lại của hàng quảng cáo của anh T9.

Cùng lúc H và T4 đuổi đánh T7 thì G cầm gậy đuổi theo đánh L1, G vụt một phát từ trên xuống, L1 giơ tay cầm dao lên đỡ, do cú vụt mạnh trúng tay nên L1 bị rơi con dao xuống đường và theo đà chiếc gậy đập vào đầu của L1, L1 bỏ chạy về phía bãi đất trống trước sân vận động. Thấy L1 chạy cách xa nên H1 vút chiếc gậy xuống đất và dùng xe máy đuổi theo đâm thẳng vào người của L1. Do L1 tránh được nên chỉ bị tay lái của xe quệt vào khuỷu tay. Cú đâm trượt làm cả H1 và L1 đều ngã, xe máy cũng đổ xuống đất. L1 vùng dậy và bỏ chạy tiếp. H1 cũng vùng dậy dựng xe máy đuổi theo. Khi L1 chạy sang phía bên kia đường nhựa giáp tường rào trụ sở huyện đội Hạ Hòa thì bị H1 đuổi kịp lao thẳng xe máy vào người L1. L1 né tránh nhưng vẫn bị bánh xe của H1 đâm vào bắp chân phải, cả xe và H1 bị đổ ra mặt đường, L1 bị ngã ra đường. T8 cầm nửa viên gạch chạy theo ném về phía L1, L1 vùng dậy bỏ chạy vào một nhà dân gần đó. H1 không đuổi theo L1 nữa mà quay lại nơi T7 đang bị đánh. T8 quay lại đi sang chỗ T4 giúp T4 băng bó vết thương ở chân.

Khi thấy H1 dựng xe máy đâm ngã L1, Giáp cầm gậy chạy sang nhóm của H. Thấy H đang dùng gậy đánh T7, lúc này T7 đang ngồi bo đầu, lưng tựa vào

tường rào của quán bia giáp cột công bên trái của sân vận động, G cũng dung gậy sắt vụt 01 phát vào người T7.

Sau khi bị đánh, một số người dân đã đưa T7 và L1 đến bệnh viện Đa khoa huyện Hạ Hòa cấp cứu trong tình trạng bị đa chấn thương, anh L1 phải điều trị 08 ngày, anh T7 được cấp cứu 01 ngày tại bệnh viện đa khoa Hạ Hòa sau đó được chuyển đến bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ điều trị tiếp đến ngày 05/10/2016 thì xuất viện.

Ngày 04/10/2016 cơ quan CSĐT công an huyện Hạ Hòa đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Phú thọ giám định tổn hại sức khỏe đối với anh T7 và anh L1.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 162/TgT/2016 ngày 05/10/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú thọ kết luận về thương tích trên cơ thể anh L1: “ Chấn động não điều trị ổn định: 03%; vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu phải, ngón 2 bàn tay phải kích thước nhỏ: 02%; vết thương phần mềm cẳng chân phải kích thước lớn: 04%. Áp dụng phương pháp cộng lùi các tổn thương: 8.74%. Làm tròn: 09%. Tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe của Đặng Minh L1 là: 09%.

Cơ chế hình thành các thương tích.

+ *Vết thương vùng đỉnh đầu phải:* Do vật tày cứng tác động trực tiếp vào vùng đỉnh đầu bên phải từ ngoài vào trong gây rách dập da, đau vùng sọ não, tăng áp lực nội sọ đột ngột dẫn đến chức năng tế bào não bộ bị suy giảm.

+ *Vết thương ngón 2 bàn tay phải:* Do vật tày cứng tác động trực tiếp vào ngón 2 bàn tay phải từ ngoài vào trong gây rách dập da.

+ *Vết thương cẳng chân phải:* Do vật tày cứng có cạnh giới hạn tác động trực tiếp từ ngoài vào trong gây rách da và tổ chức dưới da.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 163/TgT/2016 ngày 07/10/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú thọ kết luận về thương tích trên cơ thể anh T7: “ Vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu trái: 01%; chấn động não điều trị ổn định: 02%; gãy vỡ phức tạp mỏm khuỷu tay trái, chưa can xương, cố định bằng bột tròn: 10%; gãy 1/3 dưới xương trụ cẳng tay trái, chưa can xương, cố định bằng bột tròn: 10%; hai vết thương phần mềm vùng mạn sườn trái: 3%; vết thương phần mềm gối trái, gối phải: 3%. Áp dụng phương pháp cộng lùi các tổn thương: 26.05%; làm tròn: 26%. Tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe của Đặng Minh T7 là: 26%.

Cơ chế hình thành các thương tích của anh Đặng Minh T7.

+ *Vết thương vùng đỉnh đầu:* Do vật tày cứng tác động trực tiếp vào vùng đỉnh đầu bên trái từ ngoài vào trong gây rách dập da, đau vùng sọ não, tăng áp lực nội sọ đột ngột dẫn đến chức năng tế bào não bộ bị suy giảm.

+ *Gãy vỡ phức tạp mỏm khuỷu tay trái:* Do vật tày cứng tác động trực tiếp từ ngoài vào trong gây sưng nề, rách da, gãy vỡ phức tạp mỏm khuỷu tay trái.

+ *Gãy 1/3 dưới xương trụ cẳng tay trái: Do vật tày cứng tác động trực tiếp từ ngoài vào trong gây đau, sưng nề, gãy 1/3 dưới xương trụ cẳng tay trái.*

+ *Hai vết thương phần mềm vùng mạn sườn trái: Do vật tày cứng có cạnh giới hạn tác động trực tiếp gây rách da.*

+ *Vết thương phần mềm gối trái, gối phải: Do quét trượt với vật tày cứng có bề mặt sần sùi.*

Quá trình điều tra, Cao Thanh H không thừa nhận việc đã dung hung khí đánh và gây thương tích cho T7. H chỉ nhận có mặt và cãi chửi nhau với T7 ở thời điểm sau khi T7 bị đập cốc vào đầu và trước khi T7, L1 bị đuổi đánh. Các bị can H1, G, T4 đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như diễn biến nội dung nêu trên. Cơ quan CSĐT công an huyện Hạ Hòa đã cho các bị can tiến hành đối chất, nhận dạng lẫn nhau và nhận dạng các vật chứng. Kết quả nhận dạng vật chứng cho thấy những chiếc gậy sắt cơ quan CSĐT thu giữ tại cửa hàng quảng cáo của anh T9 là những chiếc gậy mà các đối tượng đã dùng để gây thương tích cho anh T7 và anh L1. Đồng thời, cơ quan CSĐT đã tiến hành thực nghiệm điều tra toàn bộ diễn biến nội dung vụ án theo sự mô tả, diễn lại của từng đối tượng. Kết quả thực nghiệm phù hợp với kết quả điều tra, kết luận giám định pháp y về thương tích của anh T7 và anh L1, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và lời khai của các bị can về việc: H1 và T7 xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau với T7 rồi H1 dùng cốc bia đánh vào đầu T7 dẫn đến T7 bị rách da đầu, phù hợp với kết luận giám định pháp y về thương tích “*vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu trái 01%*” “*chấn động não điều trị ổn định 02%*”, T7 cầm cổ chai bia chống lại, H xuất hiện tay cầm gậy rút chỉ vào mặt T7 cùng H1 chửi bới T7, T7 chạy vào cầm 02 con dao, L1 xuất hiện giằng 01 con dao từ tay T7. Thấy T7 và L1 có dao, H dẫn H1, G chạy đi lấy gậy, H trực tiếp đưa gậy cho H1 và T4, sau đó tất cả chạy quay lại chỗ T7, H hô hào, cổ vũ, kích động các đối tượng đánh T7 và L1. Khi áp sát T7, T7 bỏ chạy, H dùng gậy rút vọt 01 phát vào lưng T7, phát vọt này không để lại thương tích cho T7, T4 dùng gậy sắt hộp do H đưa cho lúc trước vọt một phát trúng lưng T7 ngay sau cú vọt đầu tiên của H trúng vào mạn sườn trái của T7, phát vọt này để lại thương tích phù hợp với kết luận giám định pháp y đó là “*hai vết thương phần mềm vùng mạn sườn trái 03%*” chạy song song và cách nhau 2cm và phù hợp với kích thước 4x2cm của cạnh sắc mặt cắt chiếc gậy sắt hộp mà quá trình điều tra thu giữ và T4 đã nhận dạng đúng đó là chiếc gậy T4 đã dùng đánh T7. Các đối tượng cùng nhau dồn đuổi đánh làm T7 vừa chạy vừa khụy gối xuống đất nhiều lần từ sau cú vọt đầu tiên của H đến khi khụy hẳn xuống vị trí công sân vận động, để lại “*vết thương phần mềm gối trái, gối phải 03%*”. Khi T7 khụy gối, bo đầu tại vị trí công sân vận động, H nhặt gậy sắt do T4 vút lại vọt nhiều phát vào người T7 không xác định được cụ thể vị trí nào, G sau khi dồn đánh L1, chạy quay lại cũng dùng gậy sắt vọt nhiều phát vào người T7, để lại các vết thương phù hợp với kết luận giám định về thương tích của T7 đó là “*gãy vỡ*

phức tạp mồm khuỷu tay trái, chưa can xương, cố định bằng bột tròn: 10%”, “gãy 1/3 dưới xương trụ cẳng tay trái, chưa can xương, cố định bằng bột tròn: 10%”.

Về phía G và H1, sau khi H vút T7 phát đầu tiên, H và T4 dồn đánh T7, còn G cầm gậy sắt dồn đánh L1, H1 vút chiếc gậy sắt do H đưa cho lúc trước trèo lên xe máy điều khiển đuổi theo L1. Khi đuổi kịp L1, G vút gậy sắt một phát vào L1 thì L1 giơ tay đỡ làm gậy trúng cả tay và đầu L1 để lại thương tích phù hợp với kết luận giám định đó là “*chấn động não điều trị ổn định 03%”, “vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu phải, ngón 2 bàn tay phải kích thước nhỏ 02%”*. H1 điều khiển xe máy đâm thẳng vào người L1 làm L1 ngã ra đường, cú đâm này để lại thương tích phù hợp với kết luận giám định về thương tích của L1 đó là “*vết thương phần mềm cẳng chân phải kích thước lớn 04%”*.”

Đối với Nguyễn Anh T8 và Đặng Hải N mặc dù cũng có mặt chạy theo H, T4 và G, T8 có nhặt một nửa viên gạch ném về phía L1 ở khoảng cách xa khoảng 15m, không xác định có trúng lưng L1 hay không, đồng thời kết quả xác minh thương tích và giám định pháp y thể hiện vùng lưng của L1 không có thương tích. Quá trình điều tra không xác định được T8, N đánh, gây thương tích cho anh T7 và anh L1. Cơ quan CSĐT công an huyện Hạ Hòa không đề cập xử lý T8 và N về hành vi cố ý gây thương tích cho anh T7 và anh L1.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Hạ Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và khẳng định bản cáo trạng đã quyết định truy tố các bị cáo Cao Thanh H (HN), Đặng Văn H1 (HM), Hoàng Minh G và Nguyễn Văn T4 về tội danh và điều luật đã nêu là hoàn toàn đúng.

Đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm d, đ khoản 2 điều 134 - BLHS 2015 thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 điều 134 BLHS 2015 (điểm d đối với bị cáo H1); điểm b, p, q khoản 1 điều 46 BLHS 1999 (điểm b đối với bị cáo H, G, T4) (điểm q đối với bị cáo G); khoản 2 điều 46 BLHS 1999 (đối với bị cáo H, G, T4); khoản 1 điều 41; khoản 1 điều 42; khoản 1, 2 điều 60 (đối với bị cáo G); điều 47 (đối với bị cáo H, T4) - BLHS 1999; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106; khoản 1, 2 điều 135; khoản 2 điều 136, khoản 5 điều 328 - BLTTHS; điều 590, 357 – BLDS 2015; điểm a khoản 1 điều 23, khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên bố các bị cáo Cao Thanh H (HN), Đặng Văn H1 (HM), Hoàng Minh G và Nguyễn Văn T4 phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Về hình phạt: Đề nghị

- Xử phạt bị cáo Cao Thanh H (HN) 07 tháng 10 ngày tù, đến 09 tháng tù, được khấu trừ 07 tháng 10 ngày tạm giam (từ ngày 14/9/2017 đến ngày 24/4/2018).

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn H1 (HM) từ 30 -36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt ngày 01/03/2018.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Minh G 24 - 30 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 - 60 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T4 6 – 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 20/12/2017.

Về trách nhiệm dân sự:

* Buộc bị cáo Hoàng Minh G, Đặng Văn H1 (HM) có trách nhiệm bồi thường cho anh Đặng Minh L1 các khoản gồm:

- Tiền khám + tiền thuốc tại BVĐK huyện Hạ Hòa : 631.000đ
- Tiền điều trị + thủ thuật vết thương : 1.999.688đ
- 8 công nghỉ mất thu nhập x 160.000đ/công = 1.280.000đ
- 8 công chăm sóc x 160.000đ/công = 1.280.000đ
- Bồi dưỡng tổn thương cơ thể 09% = 4.500.000đ

Tổng cộng: 9.690.688đ (làm tròn 9.690.000đ) (**Chín triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng**)

Kỷ phần của bị cáo G: 4.845.000đ (Bốn triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) (Xác nhận bị cáo G đã bồi thường xong); của bị cáo H1: 4.845.000đ. (Bốn triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

* Buộc bị cáo Cao Thanh H (HN), Đặng Văn H1 (HM), Hoàng Minh G và Nguyễn Văn T4 có trách nhiệm bồi thường cho anh Đặng Minh T7 các khoản gồm:

- Hóa đơn ngày 27/9/2016 tại BVĐK huyện Hạ Hòa : 573.000đ
- Hóa đơn ngày 28/9/2016 tại BVĐK tỉnh Phú thọ : 234.000đ
- Hóa đơn ngày 03/10/2016 tại BVĐK huyện Hạ Hòa : 971.447đ
- Hóa đơn ngày 05/10/2016 tại BVĐK tỉnh Phú thọ : 4.938.995đ
- 9 công nghỉ mất thu nhập x 204.000đ/công = 1.836.000đ
- 9 công chăm sóc x 160.000đ/công = 1.440.000đ
- 02 tháng nghỉ sau khi ra viện không hưởng lương : 10.600.000đ
- Bồi dưỡng tổn thương cơ thể 26% = 13.000.000đ

Tổng cộng: 33.593.442đ (Làm tròn 33.593.000đ) (**Ba mươi ba triệu năm trăm chín mươi ba nghìn đồng**).

Kỷ phần của bị cáo H: 8.398.000đ (Tám triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng) ; kỷ phần của bị cáo G : 8.398.000đ (Tám triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng); kỷ phần của bị cáo H1: 8.398.000đ (Tám triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng); kỷ phần của bị cáo T4 : 8.398.000đ(Tám triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Xác nhận bị cáo H đã nộp bồi thường số tiền 5.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp số tiền 3.398.000đ; bị cáo T4 đã bồi thường 5.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp số tiền 3.398.000đ; bị cáo G đã bồi thường 8.398.000đ. Xác nhận sự tự nguyện bồi thường số tiền còn thừa là 1.757.000đ của bị cáo G cho anh Đặng Minh T7.

Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Cao Thanh H (HN): 01 gậy sắt tròn dài 1m, một đầu cuốn băng dính màu trắng, đen; 01 ống tuýp tròn màu trắng dài 1m; 01 thanh gỗ dài 1m, cuốn băng dính ở đầu; 02 gậy gỗ hình tròn dài 80cm và 40cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6700 màu vàng đã cũ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu INTEX màu đen loại màn hình cảm ứng đã cũ không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy : 01 gậy sắt tròn dài 1,7m đường kính 2,6cm và 01 thanh sắt hộp dài 1,78m, mặt cắt có kích thước 4x2cm là vật chứng của vụ án.

Về án phí: Buộc các bị cáo Cao Thanh H (HN), Đặng Văn H1 (HM), Hoàng Minh G và Nguyễn Văn T4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo H, H1 và T4 phải chịu án phí dân sự theo giá ngạch.

Tại phiên tòa, các bị cáo Cao Thanh H (HN), Đặng Văn H1 (HM), Hoàng Minh G và Nguyễn Văn T4 thừa nhận đã có hành vi lấy gậy sắt, gậy rút...là những hung khí nguy hiểm gây thương tích, tổn hại sức khỏe cho anh Đặng Minh T7 và anh Đặng Minh L1 vào tối ngày 27/9/2016.

Người bị hại xác định các bị cáo trên cùng thực hiện hành vi gây thương tích , tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh T là 26%, anh Lợi là 9%. Những người bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Anh T7, anh L1 xác nhận bị cáo G đã tự nguyện bồi thường số tiền là 15.000.000đ; bị cáo T4 đã tự nguyện bồi thường 5.000.000đ.

Người bào chữa cho bị cáo Cao Thanh H xác định việc xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, luật sư đề nghị HĐXX xem xét về vai trò của bị cáo H và xác định bị cáo H chỉ có vai trò là người giúp sức. Bị cáo H phạm tội là bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại là anh T7. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,e,s khoản 1 điều 51 BLHS2015 và có thể áp dụng điều 54 BLHS2015 cho bị cáo được hưởng một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, ý kiến của người bị hại và lời bào chữa của các luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của các bị cáo Đặng Văn H1 (HM), Hoàng Minh G và Nguyễn Văn T4 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng được thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 27/9/2016 tại cổng Trung tâm văn hóa thể thao huyện Hạ Hòa thuộc khu 11 Thị trấn H, huyện H Cao Thanh H (HN), Đặng Văn H1 (HM), Hoàng Minh G và Nguyễn Văn T4 với tính chất côn đồ đã dung cốc thủy tinh, gây rút, ông sắt gây thương tích cho anh Đặng Minh T7 và anh Đặng Minh L1. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh T7 là 26%, của anh L1 là 09%. Cụ thể thương tích của anh L1 do bị cáo H1 và G gây nên. Thương tích của anh T7 do bị cáo H, G, H1 và T4 gây nên. Do các bị cáo cùng thực hiện nhiều hành vi gây thương tích cho anh T4 nên không xác định cụ thể vị trí vết thương do bị cáo nào gây nên, vì vậy cả 4 bị cáo H, G, H1 và T4 đều phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh T7 là 26%. Trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo Cao Thanh H (HN) không thừa nhận đã đánh và gây thương tích cho anh T7. Tuy nhiên qua lời khai của các bị cáo còn lại và tại phiên tòa bị cáo H thừa nhận có chửi anh T7, có hô hào, kích động để các bị cáo khác cùng xông vào đánh anh T7 và anh L1. Hành vi nêu trên của các bị cáo Cao Thanh H (HN), Đặng Văn H1 (HM), Hoàng Minh G và Nguyễn Văn T4 đã phạm vào tội “ Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 2 năm đến 7 năm tù. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm b,d khoản 1 điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội hướng dẫn về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 thì các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 điều 7 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, có hiệu lực thi hành và được thực hiện, trong đó có quy định về hình phạt nhẹ hơn trong Bộ luật Hình sự năm 1999. Đối chiếu hành vi của các bị cáo trong vụ án này về tội cố ý gây thương tích tương ứng với khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 có quy định hình phạt từ 2 năm đến 6 năm tù là nhẹ hơn so với hình phạt quy định trong Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, để thực hiện nguyên tắc có lợi cho người phạm tội theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 thì hành vi phạm tội “ Cố ý gây thương tích” của các bị cáo Cao Thanh H (HN), Hoàng Minh G và Nguyễn Văn T4 được giải quyết theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 BLHS2015 thuộc trường hợp quy định tại điểm a,i khoản 1 điều 134 BLHS2015; hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Văn H1 (HM) được giải quyết theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 điều 134 BLHS2015 thuộc trường hợp quy định tại điểm a,i khoản 1 điều 134 BLHS2015;

Điều 134 BLHS2015 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng

thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Dùng ...hung khí nguy hiểm...

...

i, Có tính chất côn đồ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

d, Tái phạm nguy hiểm;

đ, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

Quyết định truy tố của VKSND huyện Hạ Hòa đối với các bị cáo Cao Thanh H (HN), Đặng Văn H1 (HM), Hoàng Minh G và Nguyễn Văn T4 về tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn trong đó Cao Thanh H là đối tượng chủ mưu, hô hào, cổ vũ và tạo chỗ dựa tinh thần cho các bị cáo còn lại, đồng thời dẫn các bị cáo khác đi lấy hung khí, trực tiếp dồn đuổi và thực hiện nhiều hành vi gây thương tích cho anh T7. Bị cáo H1 dùng cốc gỗ gây thương tích cho anh T7, dùng xe máy đâm gây thương tích cho anh L1. Bị cáo G tích cực dùng gạch thực hiện hành vi gây thương tích cho anh T7, anh L1. Bị cáo T4 cũng dùng gạch để gây thương tích cho anh T7. Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh trên địa bàn. Chính vì vậy vụ án phải được đưa ra xét xử nghiêm nhằm giáo dục chung và phòng ngừa riêng tội phạm.

[3]. Về nhân thân:

- Bị cáo Cao Thanh H (HN) được xác định không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra vụ án bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận có hành vi chủ mưu, hô hào, cổ vũ, kích động các bị cáo khác thực hiện hành vi trái pháp luật gây tổn hại sức khỏe của anh T7 và anh L1. Đối với bị cáo cần có một hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội.

- Bị cáo Đặng Văn H1 (HM) có 2 tiền án, chưa được xóa án tích. Chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ bị cáo đã tạo ra một cuộc xô xát lớn. Bị cáo thực hiện hành vi một cách tích cực, bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra vụ án. Cần có một hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo.

- Bị cáo Hoàng Minh G và Nguyễn Văn T4 được xác định không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo thực hiện hành vi một cách tích cực. Bị cáo G trực tiếp gây tổn hại sức khỏe cho cả anh T7 và anh L1. Cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

HĐXX chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt áp dụng cho từng bị cáo.

Đối với Nguyễn Anh T8 và Đặng Hải N, quá trình điều tra không xác định được T8, N thực hiện hành vi gây thương tích cho anh T7 và anh L1. Cơ quan CSĐT công an huyện Hạ Hòa không đề cập xử lý, HĐXX không đặt ra giải quyết.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Cao Thanh H (HN), Đặng Văn H1 (HM), Hoàng Minh G và Nguyễn Văn T4 đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là thật thà khai báo về hành vi phạm tội được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46- BLHS 1999. HĐXX xét cho bị cáo Cao Thanh H (HN), Hoàng Minh G và Nguyễn Văn T4 được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 điều 46 - BLHS1999 đó là các bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại. Bị cáo G còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm q khoản 1 điều 46 - BLHS 1999 đó là bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hòa phát hiện nhiều vụ án khác. Đối chiếu các quy định của pháp luật, nhân thân và hành vi phạm tội, HĐXX áp dụng điều 47- BLHS1999 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định đối với bị cáo H và T4. Căn cứ nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xem xét cho bị cáo G được hưởng mức án tù cho hưởng án treo. Ngoài ra, bị cáo H còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 điều 46 đó là bố mẹ của bị cáo là người có công với Nước được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương. Bị cáo G, T4 được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 điều 46 - BLHS1999 đó là người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

HĐXX chấp nhận đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo Cao Thanh H (HN) về hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Cao Thanh H (HN), Đặng Văn H1(HM), Hoàng Minh G và Nguyễn Văn T4 đều phải chịu trách nhiệm đối với tổn hại sức khỏe của anh T7 và anh L1. Cụ thể: Anh L1 điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Hạ Hòa 8 ngày ra viện. Anh T7 điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Hạ Hòa 1 ngày và 8 ngày tại bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ 8 ngày ra viện. Anh T7, anh L1 yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chi phí điều trị của anh L1 gồm các khoản:

- Tiền khám + tiền thuốc tại BVĐK huyện Hạ Hòa: 631.000đ
- Tiền điều trị + thủ thuật vết thương: 1.999.688đ
- 8 công nghỉ mất thu nhập x 160.000đ/công = 1.280.000đ
- 8 công chăm sóc x 160.000đ/công = 1.280.000đ
- Bồi dưỡng tổn thương cơ thể 09% = 4.500.000đ

Tổng cộng: 9.690.688đ (làm tròn 9.690.000đ)

Kỷ phần của bị cáo G: 4.845.000đ (Xác nhận bị cáo G đã bồi thường xong); của bị cáo H1: 4.845.000đ.

Chi phí điều trị của anh T7 gồm các khoản:

- Hóa đơn ngày 27/9/2016 tại BVĐK huyện Hạ Hòa: 573.000đ
 - Hóa đơn ngày 28/9/2016 tại BVĐK tỉnh Phú thọ: 234.000đ
 - Hóa đơn ngày 03/10/2016 tại BVĐK huyện Hạ Hòa: 971.447đ
 - Hóa đơn ngày 05/10/2016 tại BVĐK tỉnh Phú thọ: 4.938.995đ
 - 9 công nghỉ mất thu nhập x 204.000đ/công = 1.836.000đ
 - 9 công chăm sóc x 160.000đ/công = 1.440.000đ
 - 02 tháng nghỉ sau khi ra viện không hưởng lương: 10.600.000đ
- Bồi dưỡng tổn thương cơ thể 26% = 13.000.000đ

Tổng cộng: 33.593.442đ (Làm tròn 33.593.000đ)

Kỷ phần của bị cáo H: 8.398.000đ; kỷ phần của bị cáo G : 8.398.000đ; kỷ phần của bị cáo H1: 8.398.000đ; kỷ phần của bị cáo T4: 8.398.000đ.

Xác nhận bị cáo H đã nộp bồi thường số tiền 5.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp số tiền 3.398.000 đ; bị cáo T4 đã bồi thường 5.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp số tiền 3.398.000đ; bị cáo G đã bồi thường 8.398.000đ. Xác nhận sự tự nguyện bồi thường số tiền còn thừa là 1.757.000đ của bị cáo G cho người bị hại.

[6]. Về xử lý vật chứng: Những tài sản thu được qua khám xét nơi ở của bị cáo Cao Thanh H (HN) gồm: 01 gậy sắt tròn dài 1m, một đầu cuốn băng dính màu trắng, đen; 01 ống tuýp tròn màu trắng dài 1m; 01 thanh gỗ dài 1m, cuốn băng dính ở đầu; 02 gậy gỗ hình tròn dài 80cm và 40cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6700 màu vàng đã cũ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu INTEX màu đen loại màn hình cảm ứng đã cũ; xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả cho bị cáo H.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 gậy sắt tròn dài 1,7m đường kính 2,6cm và 01 thanh sắt hộp dài 1,78m, mặt cắt có kích thước 4x2cm cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về tổ tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8]. Về án phí HSST: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm d, đ khoản 2 điều 134 - BLHS 2015 thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 điều 134 BLHS 2015 (điểm d đối với bị cáo H1); điểm b, p, q khoản 1 điều 46 BLHS 1999 (điểm b đối với bị cáo H, G, T4) (điểm q đối với bị cáo G); khoản 2 điều 46 BLHS 1999 (đối với bị cáo H, G, T4); khoản 1

điều 41; khoản 1 điều 42; khoản 1,2 điều 60 (đối với bị cáo G); điều 47 (đối với bị cáo H và T4) - BLHS 1999; điểm a,c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106; khoản 1, 2 điều 135; khoản 2 điều 136, khoản 5 điều 328 - BLTTHS; điều 590, 357 – BLDS 2015; điểm a khoản 1 điều 23, khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Cao Thanh H (HN), Đặng Văn H1 (HM), Hoàng Minh G và Nguyễn Văn T4 phạm tội “ Cố ý gây thương tích”

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Cao Thanh H (HN) 07 (bảy) tháng tù, được khấu trừ 07 (bảy) tháng 10 (mười) ngày tạm giam (từ ngày 14/9/2017 đến ngày 24/4/2018). Xác nhận bị cáo Cao Thanh H (HN) đã chấp hành xong hình phạt tù.

Trả tự do cho bị cáo Cao Thanh H (HN) ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm nào khác.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn H1 (HM) 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt ngày 01/03/2018.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Minh G 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hoàng Minh G cho UBND xã Đ, huyện H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T4 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 20/12/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự:

* Buộc bị cáo Hoàng Minh G, Đặng Văn H1 (HM) có trách nhiệm bồi thường cho anh Đặng Minh L1 các khoản gồm:

- Tiền khám + tiền thuốc tại BVĐK huyện Hạ Hòa : 631.000đ

- Tiền điều trị + thủ thuật vết thương : 1.999.688đ

- 8 công nghỉ mất thu nhập x 160.000đ/công = 1.280.000đ

- 8 công chăm sóc x 160.000đ/công = 1.280.000đ

Bồi dưỡng tổn thương cơ thể 09% = 4.500.000đ

Tổng cộng: 9.690.688đ (làm tròn 9.690.000đ) (**Chín triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng**)

Kỷ phần của bị cáo G: 4.845.000đ (Bốn triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) (Xác nhận bị cáo G đã bồi thường xong); của bị cáo H1: 4.845.000đ. (Bốn triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

* Buộc bị cáo Cao Thanh H (HN), Đặng Văn H1 (HM), Hoàng Minh G và Nguyễn Văn T4 có trách nhiệm bồi thường cho anh Đặng Minh T7 các khoản gồm:

- Hóa đơn ngày 27/9/2016 tại BVĐK huyện Hạ Hòa: 573.000đ
- Hóa đơn ngày 28/9/2016 tại BVĐK tỉnh Phú thọ: 234.000đ
- Hóa đơn ngày 03/10/2016 tại BVĐK huyện Hạ Hòa: 971.447đ
- Hóa đơn ngày 05/10/2016 tại BVĐK tỉnh Phú thọ: 4.938.995đ
- 9 công nghỉ mất thu nhập x 204.000đ/công = 1.836.000đ
- 9 công chăm sóc x 160.000đ/công = 1.440.000đ
- 02 tháng nghỉ sau khi ra viện không hưởng lương: 10.600.000đ
- Bồi dưỡng tổn thương cơ thể 26% = 13.000.000đ

Tổng cộng: 33.593.442đ (Làm tròn 33.593.000đ) (**Ba mươi ba triệu năm trăm chín mươi ba nghìn đồng**).

Kỷ phần của bị cáo H: 8.398.000đ (Tám triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng) ; kỷ phần của bị cáo G : 8.398.000đ (Tám triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng) ; kỷ phần của bị cáo H1: 8.398.000đ (Tám triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng) ; kỷ phần của bị cáo T4 : 8.398.000đ(Tám triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Xác nhận bị cáo H đã nộp bồi thường số tiền 5.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp số tiền 3.398.000đ; bị cáo T4 đã bồi thường 5.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp số tiền 3.398.000đ; bị cáo G đã bồi thường 8.398.000đ. Xác nhận sự tự nguyện bồi thường số tiền còn thừa là 1.757.000đ của bị cáo Giáp cho anh Đặng Minh T7.

Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Cao Thanh H (HN) , Đặng Văn H (HM) , Nguyễn Văn T4 không bồi thường , anh T7, anh L1 có đơn yêu cầu thi hành án thì các bị cáo trên phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất được quy định tại khoản 1 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Cao Thanh H (HN): 01 gậy sắt tròn dài 1m, một đầu cuốn băng dính màu trắng, đen; 01 ống tuýp tròn màu trắng dài 1m; 01 thanh gỗ dài 1m, cuốn băng dính ở đầu; 02 gậy gỗ hình tròn dài 80cm và 40cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia - 6700 màu vàng đã cũ, số seri 356049032892835 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu INTEX màu đen loại màn hình cảm ứng đã cũ, số IMEL 911499852459124.

- Tịch thu tiêu hủy : 01 gậy sắt tròn dài 1,7m đường kính 2,6cm và 01 thanh sắt hộp dài 1,78m, mặt cắt có kích thước 4x2cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/03/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Cao Thanh H (HN), Đặng Văn H1 (HM), Hoàng Minh G và Nguyễn Văn T4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự: Bị cáo H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); bị cáo H1 phải chịu: 662.000đ (Sáu trăm sáu mươi hai nghìn đồng); bị cáo T4 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận :

- VKSND huyện, tỉnh
- Công an H. Hạ Hòa
- BC, NBH.
- Sở tư pháp Phú thọ
- CC THA huyện Hạ Hòa
- UBND xã Đ
- Lưu HS –VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Lạc